

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL



MỤC LỤC

TỔNG QUAN VỀ VIETTEL CONSTRUCTION.....	4
Thông tin cơ bản khái quát.....	4
Lịch sử hình thành và phát triển.....	4
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
Định hướng phát triển	6
DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN NGÀNH XÂY DỰNG: TĂNG TRƯỞNG VỚI TỐC ĐỘ KHÁ CHẬM.....	7
NỘI LỰC VỮNG MẠNH CỦA VIETTEL CONSTRUCTION	8
BIẾN ĐỘNG TRONG KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA VIETTEL CONSTRUCTION.....	9
CHI PHÍ TĂNG CAO BÀO MÒN BIÊN LỢI NHUẬN CỦA VIETTEL CONSTRUCTION VÀ SỰ TĂNG TRƯỞNG ĐÁNG KỂ KHI ĐÓN ĐẦU XU HƯỚNG DÙNG CHUNG HẠ TẦNG VIỄN THÔNG	10
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA VIETTEL CONSTRUCTION	12
VIETTEL CONSTRUCTION VÀ CÁC ĐỐI THỦ CẠNH TRANH	13
SỰ VẬN ĐỘNG TÀI SẢN CỦA VIETTEL CONSTRUCTION KHÔNG ỔN ĐỊNH.....	14
TIỀN MẶT TRONG HỆ THỐNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP KHÔNG ĐỦ ĐỂ THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ NGẮN HẠN	15
HÀNH TRÌNH TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI CỦA VIETTEL CONSTRUCTION.....	17

VIETTEL CONSTRUCTION ĐÃ TẠO NÊN SỰ HỒI PHỤC NHẤT ĐỊNH CHO DÒNG TIỀN	19
CÁC ĐƯỜNG DỰ BÁO KỸ THUẬT CỦA CTR	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO	22
DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	24

TỔNG QUAN VỀ VIETTEL CONSTRUCTION

Thông tin cơ bản khái quát

Tên đầy đủ: Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel

Tên viết tắt: Viettel Construction

Website: <https://viettelconstruction.com.vn/>

Vốn điều lệ đăng ký: 1.143.858.790.000 đồng (Một nghìn, một trăm bốn mươi ba tỷ, tám trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Vốn điều lệ thực góp: 1.143.858.790.000 đồng (Một nghìn, một trăm bốn mươi ba tỷ, tám trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Lịch sử hình thành và phát triển

Tổng Công ty CP Công trình Viettel được thành lập ngày 30 tháng 10 năm 1995, là đơn vị hạch toán độc lập, một phần không thể thiếu trong hệ sinh thái Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội. Sở hữu nguồn lực lên đến 11.000 người và mạng lưới hoạt động trải dài khắp 63 tỉnh thành trên cả nước, Viettel Construction là đơn vị cung cấp dịch vụ trên nền tảng kỹ thuật hàng đầu Việt Nam thông qua 6 trụ kinh doanh chiến lược chính: Đầu tư hạ tầng, Xây dựng (bao gồm xây dựng hạ tầng viễn thông, xây dựng dân dụng B2B và B2C), Công nghệ thông tin, Giải pháp tích hợp, Dịch vụ Kỹ thuật và Vận hành khai thác.

Đến nay sau 27 năm hoạt động, Viettel Construction đã xây dựng được hệ thống hạ tầng mạng lưới Viễn thông trong nước với hơn 50.000 trạm phát sóng, 320.000 km cáp quang (tương đương 8 vòng trái đất), bao phủ 100% lãnh thổ Việt Nam bao gồm vùng biển hải đảo và vùng sâu vùng xa. Đồng thời còn là đơn vị tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông tại 10 quốc gia thuộc châu Á, châu Phi và châu Mỹ.

Các giai đoạn phát triển:

- *Giai đoạn 1995-2003*: Thành lập Xí nghiệp khảo sát thiết kế và Xí nghiệp Xây lắp Công trình trực thuộc Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội.

- *Giai đoạn 2004-2009*: Chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty hạch toán phụ thuộc sang hạch toán độc lập với tên giao dịch mới: Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Công trình Viettel.

- *Giai đoạn 2010-2017*: Tập trung mạnh vào xây dựng hạ tầng mạng lưới 3G. Hạ tầng mạng 2G và 3G của Tập đoàn Viettel là mạng lớn nhất Việt Nam; Bộ trưởng Bộ quốc phòng quyết định về việc chuyển đổi Công ty TNHHNNMTV Công trình Viettel thành Công ty cổ phần Công trình Viettel.

- *Giai đoạn 2018-2020*: Trở thành nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật trên nền tảng số hàng đầu Việt Nam, hoạt động trên 5 trụ kinh doanh chính: Đầu tư hạ tầng cho thuê, Xây dựng dân dụng, Công nghệ thông tin, Giải pháp Tích hợp và Vận hành Khai thác; Doanh thu năm 2020 đạt mốc 6.381 tỷ ~ 106% kế hoạch; Lợi nhuận đạt 274 tỷ ~ 136% kế hoạch.

- *Giai đoạn 2021-2025*: Trở thành nhà đầu tư, vận hành, cung cấp công trình thông minh, hiệu quả cao nhất; Mục tiêu doanh thu đến năm 2025 đạt 11.500 tỷ đồng; Trưởng thành số đạt mức 5/5 theo tiêu chuẩn TMForum.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Viettel Construction là đơn vị cung cấp dịch vụ trên nền tảng kỹ thuật hàng đầu Việt Nam thông qua 6 trụ kinh doanh chiến lược chính:

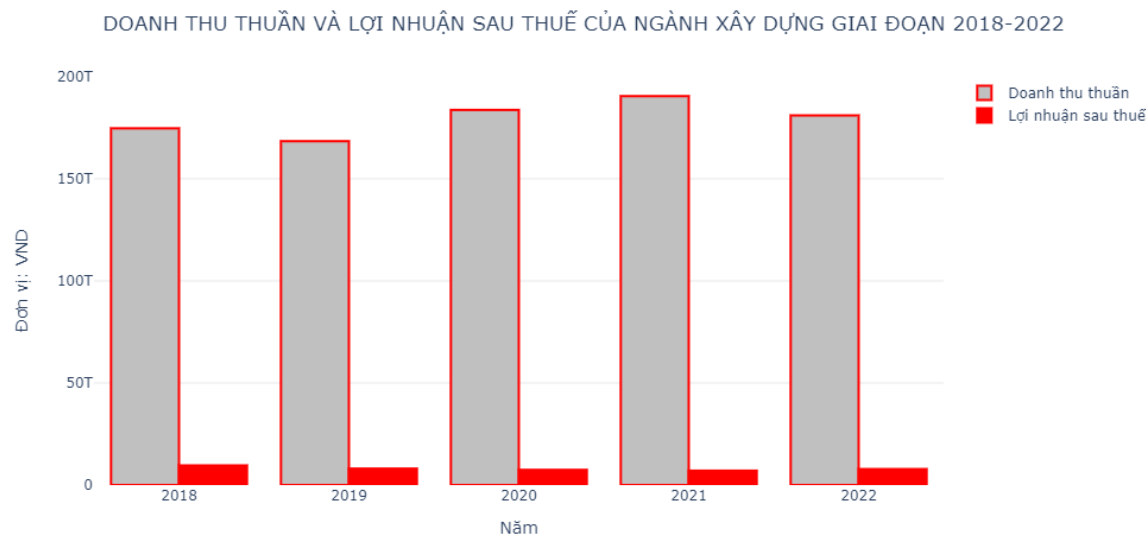
- Đầu tư hạ tầng cho thuê (bao gồm Cho thuê hạ tầng trạm phát sóng BTS, Cho thuê hạ tầng truyền dẫn, Cho thuê hạ tầng năng lượng và Phủ sóng tòa nhà IBS).
- Xây lắp (bao gồm Xây dựng dân dụng và Xây lắp hạ tầng viễn thông).
- Công nghệ thông tin (gồm Dịch vụ CNTT và các dịch vụ khác liên quan đến máy tính).
- Giải pháp tích hợp (bao gồm Cơ điện (M&E), ICT, Smart Solutions và Năng lượng).
- Dịch vụ Kỹ thuật (bao gồm Home Services và Solar Care).
- Vận hành khai thác (bao gồm Vận hành, khai thác mạng lưới viễn thông và Quản lý đường dây thuê bao và phát triển mới khách hàng).

Định hướng phát triển

Tầm nhìn: Trở thành nhà đầu tư, vận hành, cung cấp công trình thông minh, hiệu quả cao nhất.

Sứ mệnh: Thúc đẩy cách mạng công nghiệp 4.0 đến các doanh nghiệp, hộ gia đình. Cung cấp dịch vụ trên nền tảng kỹ thuật theo tiêu chí: chuyên nghiệp, chất lượng, chi phí cạnh tranh.

DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN NGÀNH XÂY DỰNG: TĂNG TRƯỞNG VỚI TỐC ĐỘ KHÁ CHẬM



Hình 1: Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế của ngành Xây dựng giai đoạn 2018-2022

ngành xây dựng trong giai đoạn 2018 - 2022 có xu hướng tăng trưởng, nhưng với tốc độ tăng trưởng khá chậm bởi trong 3 năm liên tiếp 2020 – 2022 thị trường toàn ngành đã bước đầu chịu ảnh hưởng từ mức tiêu cực đến mức bị ảnh hưởng rất lớn vì dịch bệnh COVID-19, đặc biệt là các doanh nghiệp nhà thầu, xây lắp.

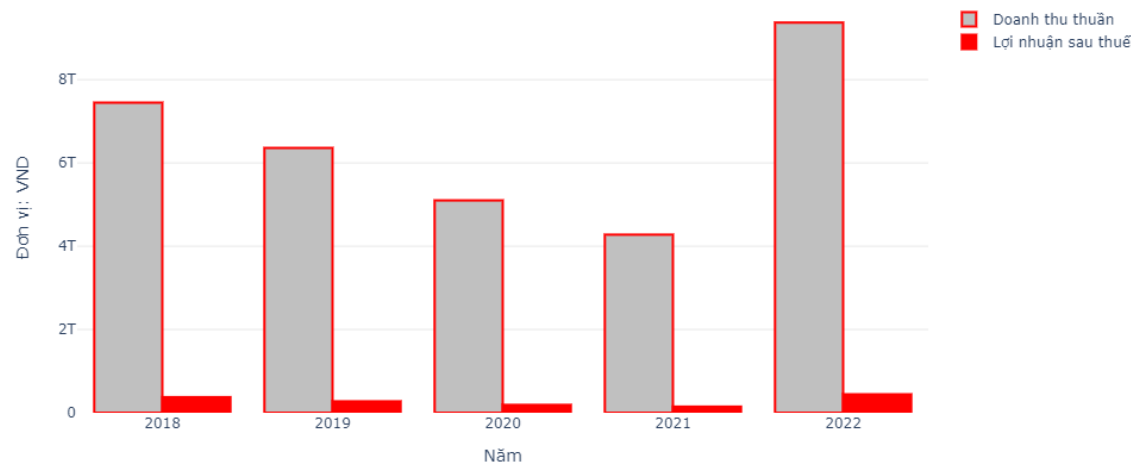
Mặc dù theo báo cáo của Bộ Xây dựng tại Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018, tốc độ tăng trưởng của ngành ở mức cao so với kế hoạch, cao hơn bình quân chung cả nước và trong năm 2019, toàn ngành xây dựng đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực, kết quả quan trọng với ước tốc độ tăng trưởng của toàn ngành đạt 9 – 9,2%.

Nhìn chung, Tổng Doanh thu thuần

Tuy nhiên, với sự điều hành linh hoạt của Chính phủ các doanh nghiệp xây dựng đã vượt qua khó khăn tương đối thành công. Ngược lại với sự tăng trưởng chậm của tổng Doanh thu thuần, *tổng Lợi nhuận sau thuế của toàn ngành trong giai đoạn này có sự sụt giảm*, trung bình giảm 4,54%/năm vì chịu ảnh hưởng của chi phí đầu vào tăng cao, đặc biệt là giá vật liệu xây dựng.

NỘI LỰC VỮNG MẠNH CỦA VIETTEL CONSTRUCTION

DOANH THU THUẦN VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA VIETTEL CONSTRUCTION GIAI ĐOẠN 2018-2022



Hình 2: Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế của VIETTEL CONSTRUCTION giai đoạn 2018-2022

Xây dựng cơ sở hạ tầng và xây dựng công nghiệp chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực hơn xây dựng dân dụng bởi dịch Covid-19 nên dễ nhận ra rằng từ năm 2019 đến 2021 trong khi tổng Doanh thu của toàn ngành vẫn tiếp tục tăng trưởng nhẹ thì Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế của Viettel Construction có xu hướng giảm liên tục trong 4 năm này.

Tuy nhiên, nếu xét trong nhóm doanh nghiệp “họ Viettel”, Viettel Construction là cái tên tăng trưởng ổn

định nhất khi luôn duy trì được tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ở mức hai chữ số kể từ trước, trong và sau giai đoạn đại dịch. Trong đó, doanh thu các năm 2018, 2019, 2020, 2021 và 2022 lần lượt đạt 7.446 tỷ đồng, 6.359 tỷ đồng, 5.099 tỷ đồng,

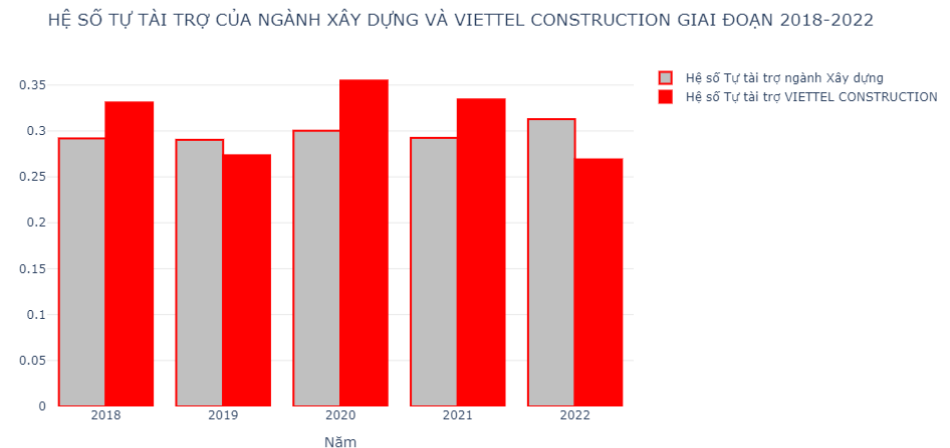
4.276 tỷ đồng và 9.398 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cũng lũy tiến theo các năm là 375 tỷ đồng (2018), 274 tỷ đồng (2019), 188 tỷ đồng (2020), 146 tỷ đồng (2021) và đạt tới 442 tỷ đồng (2022) - tương ứng với mức tăng trưởng 201% so với năm trước.

Với doanh thu và lợi nhuận ổn định qua từng năm, có thể nói nội lực của Viettel Construction rất vững mạnh, doanh thu và lợi nhuận của Viettel Construction vẫn có xu hướng tăng trưởng ổn định. Đây là một tín hiệu tích cực cho thấy Viettel Construction đang hoạt động hiệu quả và có khả năng cạnh tranh tốt trong ngành xây dựng hạ tầng.

BIẾN ĐỘNG TRONG KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA VIETTEL CONSTRUCTION

Hệ số tự tài trợ ngành Xây dựng có xu hướng ổn định và tăng nhẹ từ 0,29 lên 0,31 trong giai đoạn 2018-2022, dù không nhiều nhưng vẫn cho thấy rằng ngành Xây dựng đang dần có khả năng tự chủ về tài chính, giảm phụ thuộc vào vốn vay.

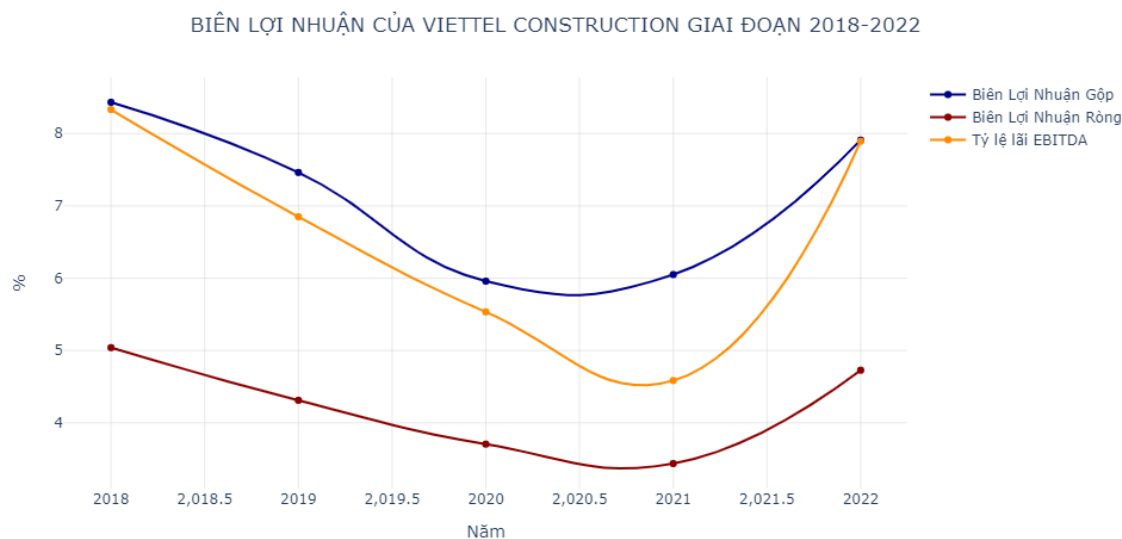
Trái ngược với mức duy trì ổn định quanh 0,29 – 0,31 của toàn ngành, hệ số tự tài trợ của Viettel Construction có sự biến động trong những năm này. Nhìn chung, Viettel Construction vẫn là một doanh nghiệp có khả năng tự chủ về tài chính. Tuy nhiên,



Hình 3: Hệ số tự tài trợ của ngành Xây dựng và VIETTEL CONSTRUCTION giai đoạn 2018-2022

doanh nghiệp cần phải có các giải pháp để cải thiện khả năng huy động vốn tự có, giảm phụ thuộc vào vốn vay như: Tăng cường vốn chủ sở hữu thông qua phát hành trái phiếu, cổ phiếu; ...

CHI PHÍ TĂNG CAO BÀO MÒN BIÊN LỢI NHUẬN CỦA VIETTEL CONSTRUCTION VÀ SỰ TĂNG TRƯỞNG ĐÁNG KỂ KHI ĐÓN ĐẦU XU HƯỚNG DÙNG CHUNG HẠ TẦNG VIỄN THÔNG



Hình 4: Biên lợi nhuận của VIETTEL CONSTRUCTION giai đoạn 2018-2022

Trong giai đoạn từ 2019 đến 2021, *Viettel Construction* đối mặt với mức sụt giảm đáng kể trong biên lợi nhuận ròng.

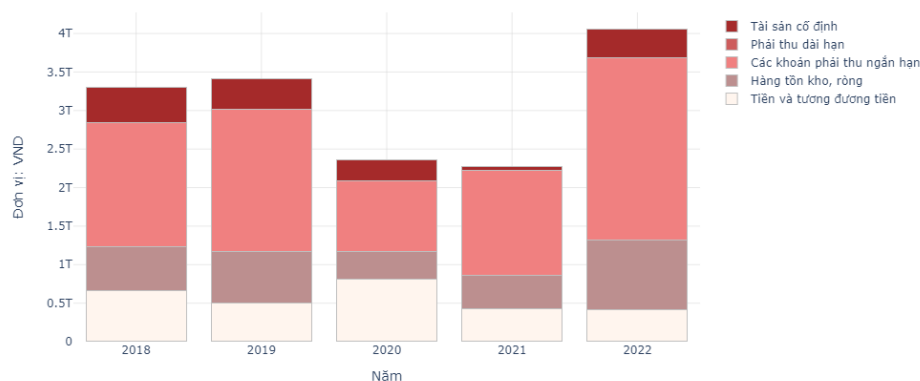
Một số yếu tố chính đóng góp vào tình trạng này, bao gồm sự tăng phi mã của mặt bằng giá cho các loại vật liệu xây dựng quan trọng như thép, xi măng, cát và dầu Diesel. Sự gia tăng này tạo ra áp lực lớn, đặc biệt khi đơn giá hợp đồng cần thêm thời gian để điều chỉnh theo chi phí xây dựng của nhà thầu.

Ngoài ra, chi phí lao động tại các công trường cũng tăng cao, đặc biệt tại các thành phố lớn. Điều này là kết quả của việc một lượng không nhỏ lao động phổ thông lựa chọn trở về quê nhà trong đại dịch và chưa tham gia lại thị trường lao động. Sự thiếu hụt nguồn lao động đã làm tăng chi phí nhân công, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu suất và khả năng thực hiện các dự án xây dựng. Tất cả những yếu tố này đã ảnh hưởng đến biên lợi nhuận ròng của Viettel Construction trong giai đoạn nói trên.

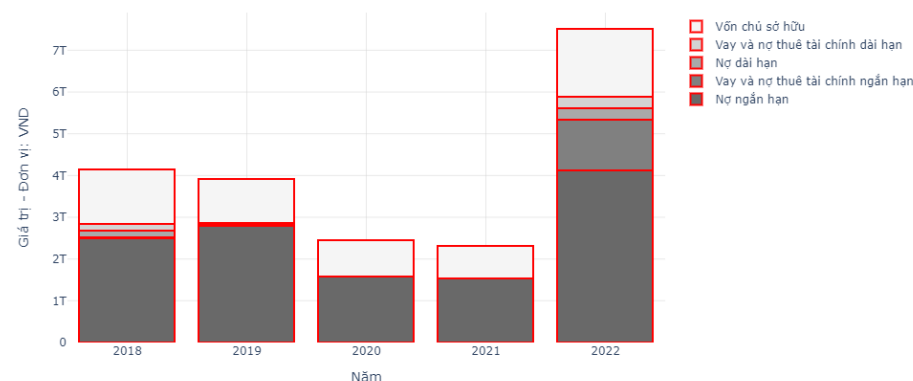
Đối mặt với sự sụt giảm này, Viettel Construction đã tập trung đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng cho thuê, đạt được một đà tăng trưởng mạnh mẽ trong biên lợi nhuận gộp. Trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2022, biên lợi nhuận gộp của công ty đã tăng từ 5,95% lên 7,91%, đánh dấu một sự tăng trưởng ấn tượng lên đến 34,4%. Đáng chú ý hơn, trong những năm 2021 - 2022, Viettel Construction đã đạt đỉnh điểm với sự bùng nổ của hạ tầng viễn thông chung. Điều này đã dẫn đến một tăng trưởng nhanh chóng trong biên lợi nhuận gộp, đạt mức 30,73% chỉ trong một năm. Sự thành công này bắt nguồn từ xu thế dùng chung hạ tầng viễn thông gia tăng - TowerCo. Cùng với sự tăng mạnh của biên lợi nhuận Towerco, tỷ lệ lãi EBITDA tăng từ 5,53% trong năm 2020 lên 7,89% trong năm 2022, tương ứng tăng 41,3%.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA VIETTEL CONSTRUCTION

CƠ CẤU TÀI SẢN CỦA VIETTEL CONSTRUCTION GIAI ĐOẠN 2018-2022



CƠ CẤU NGUỒN VỐN CỦA VIETTEL CONSTRUCTION GIAI ĐOẠN 2018-2022



Hình 5: Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của VIETTEL CONSTRUCTION giai đoạn 2018-2022

Viettel Construction đã tăng cường hoạt động sản xuất và kinh doanh, mở rộng khách hàng và tăng cường nhu cầu thu tiền nhanh chóng thông qua việc gia tăng hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn, tuy nhiên tiền và tương đương tiền, cùng với tài sản cố định, có xu hướng giảm, cho thấy doanh nghiệp đã sử dụng một phần tài sản tiền mặt để đầu tư và thanh toán nợ.

Dựa trên cơ cấu nguồn vốn, dễ dàng nhận ra rằng công ty đã vay nợ ngắn hạn và dài hạn nhiều hơn để đáp ứng nhu cầu tài chính, đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, cơ cấu nguồn vốn của Viettel Construction trong giai đoạn 2018-2022 có xu hướng giảm dần tỷ trọng vốn chủ sở hữu. Cụ thể, tỷ trọng vốn chủ sở hữu của Viettel Construction trong

tổng nguồn vốn giảm từ 1.311 tỷ đồng trong năm 2018 xuống còn 755 tỷ đồng trong năm 2021, và chỉ mới tăng cường vốn chủ sở hữu thông qua các phương thức như tăng vốn, tích lũy lợi nhuận hoặc huy động nguồn vốn bổ sung trong năm 2022 gần đây để duy trì và phát triển quy mô hoạt động. Việc tăng cường sử dụng nợ có thể là dấu hiệu cho thấy doanh nghiệp đang có nhu cầu trong việc huy động vốn để mở rộng quy mô và đầu tư vào các dự án mới. Tuy nhiên, việc này cũng mang theo rủi ro tài chính cho doanh nghiệp, và quản lý cân đối giữa vốn chủ sở hữu và nợ là quan trọng để giảm thiểu rủi ro và duy trì ổn định trong môi trường kinh doanh đầy biến động.

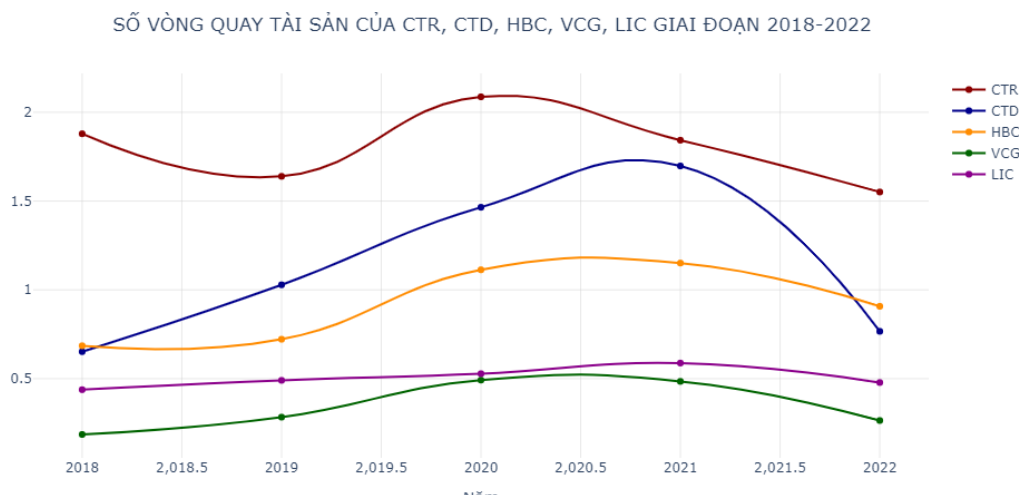
VIETTEL CONSTRUCTION VÀ CÁC ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

Trong ngành xây dựng, Viettel Construction đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh nổi bật, điều này phản ánh sự cạnh tranh cao và đa dạng trong thị trường. Dưới đây là một số đối thủ cạnh tranh mạnh mẽ của Viettel Construction:

- Công ty Cổ phần Xây dựng Cottecons (Mã: CTD): được thành lập năm 2004 trên cơ sở cổ phần hóa Khối Xây lắp - Công ty Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu Xây dựng thuộc Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1. CTD là nhà thầu xây dựng hàng đầu Việt Nam, thực hiện hàng loạt công trình trọng điểm trải dài từ Nam ra Bắc.
- Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (Mã: HBC): được thành lập từ năm 1987. HBC hoạt động chính trong các lĩnh vực Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; San lấp mặt bằng; Tư vấn xây dựng; Sản xuất mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; Dịch vụ sửa chữa nhà và trang trí nội thất; Kinh doanh bất động sản và phát triển khu công nghiệp.
- Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) (Mã: VCG): được thành lập từ năm 1988, Vinaconex hoạt động chính trong lĩnh vực: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình thủy điện; Sản xuất vật liệu xây dựng; Đầu tư và kinh doanh bất động sản.

- Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng (LICOGI) (Mã: LIC): được thành lập năm 1995 trên cơ sở sắp xếp lại Liên hiệp các xí nghiệp thi công cơ giới và Công ty Xây dựng số 18. Công ty hoạt động chính trong các lĩnh vực Thi công và xử lý nền móng các loại công trình, khoan nổ mìn, các công trình ngầm; Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí, vật tư, máy móc thiết bị, nguyên nhiên liệu, các chủng loại vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng; ...

SỰ VẬN ĐỘNG TÀI SẢN CỦA VIETTEL CONSTRUCTION KHÔNG ỔN ĐỊNH



Hình 6: Số vòng quay tài sản của CTR, CTD, HBC, VCG, LIC giai đoạn 2018-2022

Dựa trên kết quả tính toán số vòng quay tài sản từ năm 2018 đến năm 2022 có thể thấy được sự biến động và thay đổi trong hiệu quả sử dụng tài sản của các công ty trong giai đoạn này. *Viettel Construction* là doanh nghiệp có số vòng quay tài sản cao nhất trong 5 doanh nghiệp, số vòng quay tài sản luôn lớn hơn 1, thể hiện hiệu suất cao, vì giá trị doanh thu cao hơn giá trị của tài sản sử dụng. Tuy nhiên số vòng quay tài sản có xu hướng thay đổi liên tục, cụ thể khi đang ở giai đoạn đạt đỉnh vào năm 2020 với số vòng quay tài

sản là 2,09 thì ngay sau đó lại giảm về 1,84 vào năm 2021, điều này có thể được giải thích rằng sự vận động tài sản của Viettel Construction không ổn định qua từng năm.

Trái ngược với Viettel Construction, vòng quay tài sản của công ty Cổ phần Xây dựng Cottecons, tập đoàn Xây dựng Hòa Bình, tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) và tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng (LICOGI) có xu hướng tăng nhẹ trong giai đoạn 2018-2021 nhờ duy trì một mức độ ổn định trong việc sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu và lợi nhuận chứng tỏ việc sử dụng tài sản của các công ty này vào các hoạt động kinh doanh ngày càng hiệu quả, lợi ích kinh tế tạo ra ngày càng lớn.

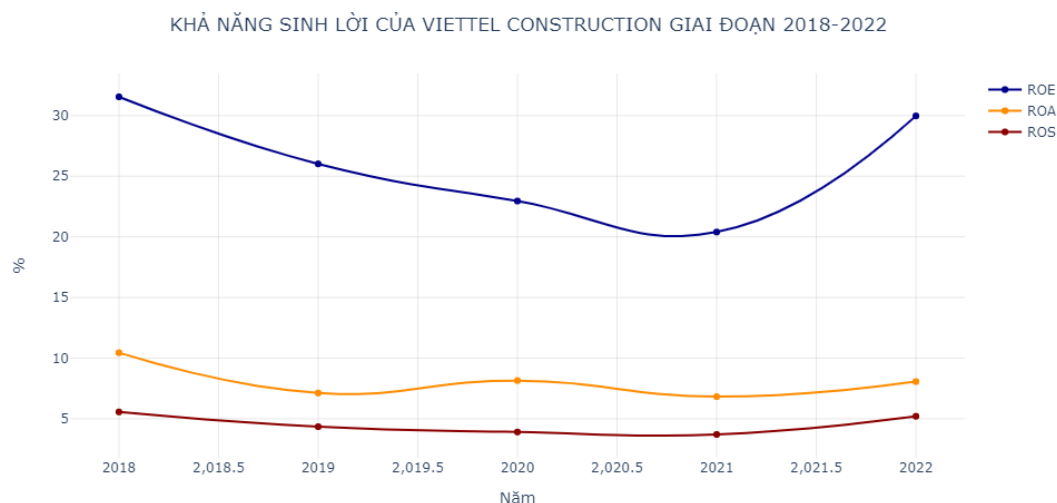
Nhưng nhìn chung, từ năm 2021 – 2022, số vòng quay tài sản của cả 5 công ty đều giảm sút điều này có thể phản ánh một xu hướng đáng lo ngại của ngành Xây dựng – hiệu quả kinh doanh của ngành có sự đi xuống.

TIỀN MẶT TRONG HỆ THỐNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP KHÔNG ĐỦ ĐỂ THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ NGẮN HẠN

Doanh nghiệp	Chỉ số thanh toán bằng tiền mặt	Chỉ số thanh toán nhanh	Chỉ số thanh toán hiện hành
Viettel Construction	0,27	1,00	1,27
Xây dựng Cottecons	0,13	1,67	1,97
Xây dựng Hòa Bình	0,04	0,98	1,18
XNK và Xây dựng Việt Nam	0,17	1,11	1,47
Xây dựng và Phát triển hạ tầng	0,05	0,37	0,61

Nhìn chung, các doanh nghiệp đều có chỉ số thanh toán bằng tiền mặt tương đối thấp, không đủ để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, chỉ đủ tiền mặt để thanh toán chưa tới 30% các khoản nợ ngắn hạn của mình. Bên cạnh đó, chỉ số thanh khoản cũng ở mức khá thấp, trung bình chỉ khoảng 1, khả năng chuyển đổi các tài sản lưu động sang tiền mặt một cách nhanh chóng vẫn còn hạn chế, tài sản có tính thanh khoản cao của công ty đang ở mức thấp và doanh nghiệp sẽ khó có thể thanh toán nhanh được các khoản nợ ngắn hạn. Chỉ số thanh toán hiện hành của các công ty đều tương đối hơn 2 chỉ số trước, tuy nhiên lại có sự phân hóa khá rõ rệt. Hai công ty Xây dựng Cottecons và Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam có chỉ số hiện hành cao hơn so với các công ty còn lại, lần lượt là 1,97 và 1,47, cho thấy hai công ty này có lượng tài sản lưu động tương đối lớn, đủ để thanh toán hết khoản nợ ngắn hạn. Trong khi công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng có chỉ số thanh toán hiện hành là 0,61 – một chỉ số thanh toán khá thấp, điều này cũng phản ánh được rằng hiện tại doanh nghiệp không có đủ khả năng để trả hết các khoản nợ đến hạn.

HÀNH TRÌNH TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI CỦA VIETTEL CONSTRUCTION



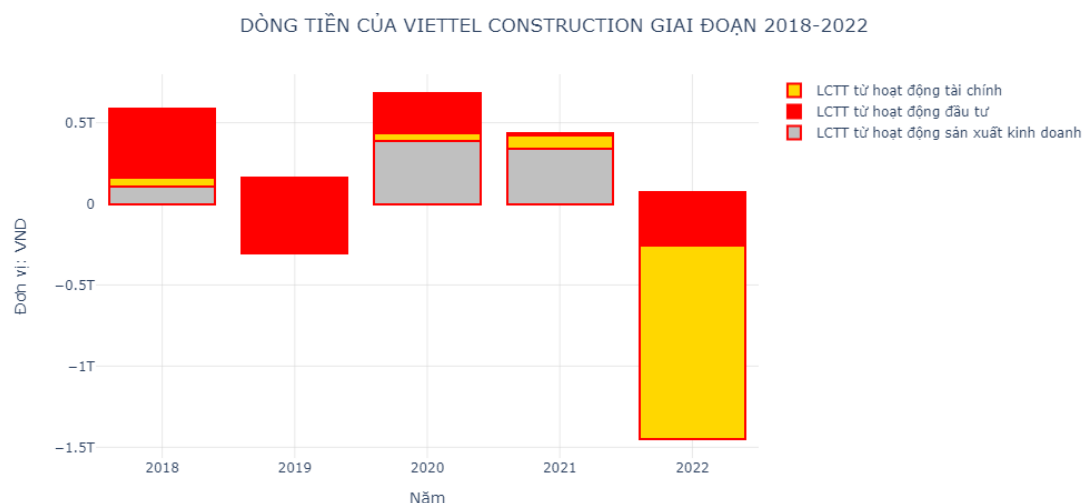
Hình 7: Khả năng sinh lời của VIETTEL CONSTRUCTION giai đoạn 2018-2022

Khả năng sinh lời của Viettel Construction trong những năm 2018 – 2021 không có nhiều bước tiến và liên tục sụt giảm trong 4 năm liên tiếp.

Tuy nhiên công ty đã chứng tỏ một sự tăng trưởng ổn định và khả năng tạo lợi nhuận tăng vọt vào năm 2022. Ghi nhận mức tăng trưởng ROE, ROA, ROS lần lượt là 29,97%, 8,06% và 5,20% trong năm 2022, *Viettel Construction* cho thấy công ty đã sử dụng tốt vốn chủ sở hữu và có khả năng tạo ra lợi nhuận đáng kể cho cổ đông, sử dụng tài sản

hiệu quả để tạo ra lợi nhuận và nắm bắt cơ hội và cải thiện hiệu suất tài chính từ hoạt động kinh doanh.

DÒNG TIỀN VÀ SỰ THAY ĐỔI TRONG HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA VIETTEL CONSTRUCTION



Hình 8: Dòng tiền của VIETTEL CONSTRUCTION giai đoạn 2018-2022

Sự thay đổi từ dòng tiền dương sang dòng tiền âm trong hoạt động tài chính vào năm 2019 cho thấy Viettel Construction đã tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào các hoạt động mở rộng và phát triển, có thể là để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng hoặc đầu tư vào dự án mới.

Tuy nhiên, việc có dòng tiền âm từ hoạt động tài chính cũng có thể tạo ra áp lực tài chính và yêu cầu công ty phải quản lý chặt chẽ nguồn vốn và chi phí.

Từ năm 2020 đến năm 2021, có cả dòng tiền dương và âm xuất hiện trong cả ba loại hoạt động cho thấy sự bất ổn trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính của công ty trong giai đoạn dịch COVID-19 tác động nghiêm trọng đến nền kinh tế.

VIETTEL CONSTRUCTION ĐÃ TẠO NÊN SỰ HỒI PHỤC NHẤT ĐỊNH CHO DÒNG TIỀN

Năm	FCFF	FCFE
2018	983 tỷ đồng	922 tỷ đồng
2019	651 tỷ đồng	649 tỷ đồng
2020	938 tỷ đồng	938 tỷ đồng
2021	457 tỷ đồng	422 tỷ đồng
2022	478 tỷ đồng	441 tỷ đồng

FCFF (Dòng tiền thuần của doanh nghiệp) và FCFE (Dòng tiền thuần của chủ sở hữu) của công ty đã trải qua nhiều sự biến động, nhưng nhìn chung trong 2 năm gần đây FCF của Viettel Construction đã dần ổn định và đang trên đà tăng trưởng. Để tiếp tục duy trì và nâng cao FCF, Viettel Construction cần tiếp tục cải thiện lợi nhuận sau thuế, kiểm

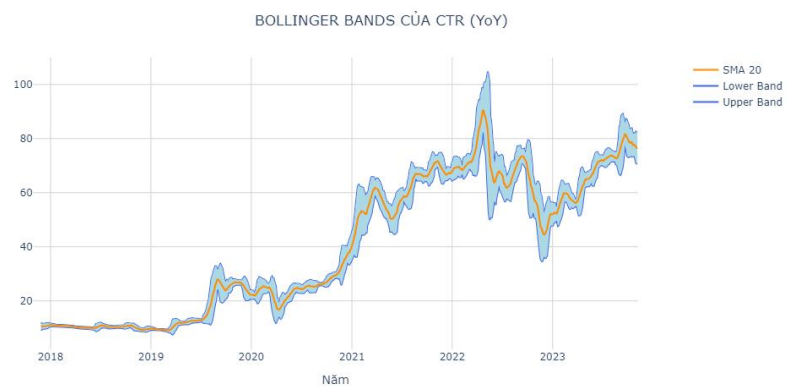
soát chi phí đầu tư và chi phí tài chính như tăng cường quản lý dòng tiền, thu hồi công nợ nhanh chóng, giảm thiểu hàng tồn kho, ...

CÁC ĐƯỜNG DỰ BÁO KỸ THUẬT CỦA CTR

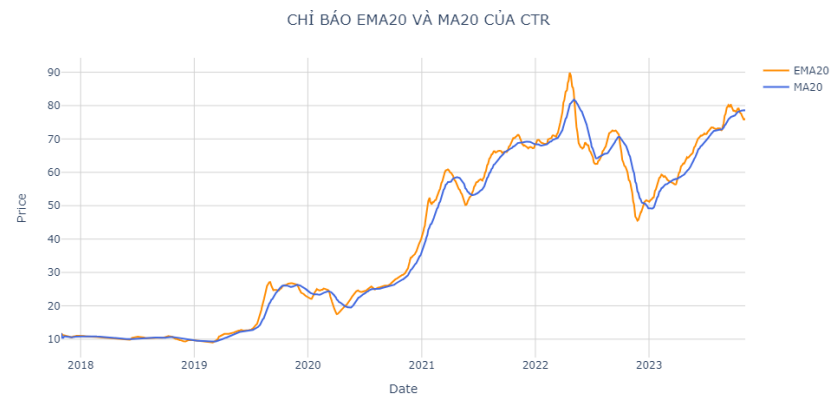
CHỈ SỐ GIÁ ĐÓNG CỬA VÀ TỔNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỦA CTR



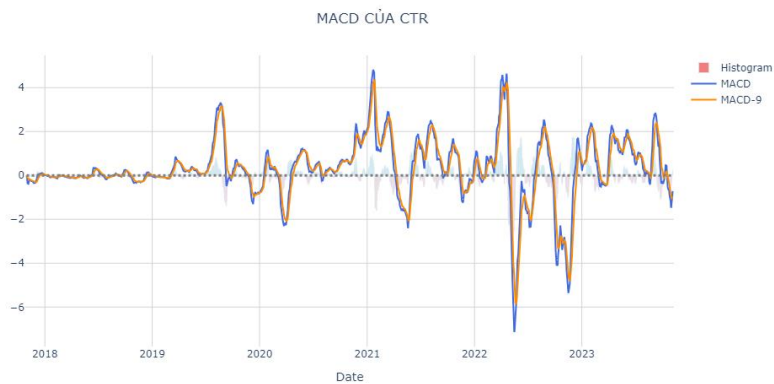
Hình 9: Chỉ số giá đóng cửa và Tổng khối lượng giao dịch của CTR (YoY)



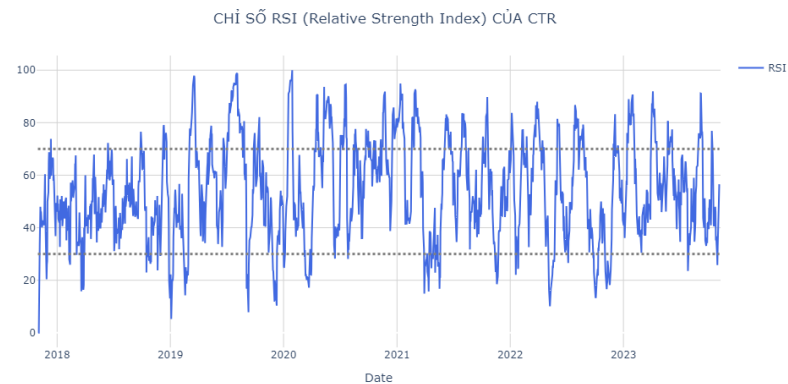
Hình 10: Chỉ báo Bollinger Bands của CTR (YoY)



Hình 11: Chỉ báo EMA20 và MA20 của CTR (YoY)



Hình 12: MACD của CTR (YoY)



Hình 13: Chỉ số RSI của CTR (YoY)

Trong những năm 2021 - 2022, Viettel Construction đã đạt đỉnh điểm với sự bùng nổ của hạ tầng viễn thông chung. Điều này đã dẫn đến một tăng trưởng nhanh chóng trong biên lợi nhuận gộp, đạt mức 30,73% chỉ trong một năm. Sự thành công này bắt nguồn từ xu thế bùng nổ chung hạ tầng viễn thông gia tăng - TowerCo. Cùng với sự tăng mạnh của biên lợi nhuận Towerco, tỷ lệ lãi EBITDA tăng từ 5,53% trong năm 2020 lên 7,89% trong năm 2022, tương ứng tăng 41,3%. Tính đến cuối tháng 7/2021, Viettel Construction đã sở hữu 1.360 trạm BTS. Trong năm 2021, Viettel Construction đặt kế hoạch nâng số trạm BTS sở hữu lên khoảng 3.000. Ngoài trạm BTS, Viettel Construction hiện sở hữu 2.600km cáp quang treo, 4 tuyến cống bê tông, phủ sóng di động tòa nhà với gần 3 triệu m² và 47 hệ năng lượng mặt trời công suất 17,7MWp. Với tốc độ tăng trưởng nhanh trong thời gian qua, Viettel Construction đang hướng tới việc sớm trở thành TowerCo lớn nhất Việt Nam.

Với khả năng phát triển mạnh mẽ trong những năm tới của CTR với chiến lược phát triển tập trung vào 4 lĩnh vực dựa trên xu hướng phát triển thị trường viễn thông nói chung và thế mạnh, năng lực hoạt động của CTR nói riêng trong những năm qua và tương lai. Do đó, có thể thực hiện chiến lược đầu tư dài hạn cổ phiếu CTR trên cơ sở: (i) CTR là một trong những trụ cột quan trọng của Tập đoàn Viettel, hưởng lợi độc quyền nhóm của ngành viễn thông Việt Nam, (ii) là DN dẫn đầu trong lĩnh vực xây lắp hạ tầng viễn thông & vận hành hạ tầng viễn thông, (iii) triển vọng khả quan của ngành công nghệ - viễn thông và năng lượng sạch, tạo tiền đề tăng trưởng bền vững hoạt động Xây lắp và Giải pháp tích hợp, và (iv) sở hữu sức khỏe tài chính lành mạnh kết hợp với tính chủ động cao về nguồn vốn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tạp chí thương gia. (2019). *Năm 2018, tốc độ tăng trưởng ngành Xây dựng vượt kế hoạch*. Truy cập ngày 10/01/2024 tại:

<https://thuonggiaonline.vn/nam-2018-toc-do-tang-truong-nganh-xay-dung-vuot-ke-hoach-post20815.html>

Báo Chính phủ. (2019). *Tốc độ tăng trưởng ngành xây dựng năm 2019 đạt từ 9 – 9,2%*. Truy cập ngày 10/01/2024 tại:

<https://baochinhphu.vn/toc-do-tang-truong-nganh-xay-dung-nam-2019-dat-tu-9-92102266204.htm#:~:text=B%C3%A1o%20c%C3%A1o%20%20C4%91%C3%A1nh%20gi%C3%A1%20t%C3%ACnh,8%25%20so%20v%E1%BB%9Bi%20n%C4%83m%202018>.

Quỳnh Nguyễn. (2020). *Năm 2020, ngành xây dựng tăng đóng góp vào GDP*. Truy cập ngày 10/01/2024 tại:

<https://vneconomy.vn/nam-2020-nganh-xay-dung-tang-dong-gop-vao-gdp.htm>

Bộ Tài chính. (2022). *Triển vọng ngành xây dựng năm 2022: Lạc quan trong thận trọng*. Truy cập ngày 10/01/2024 tại:

https://mof.gov.vn/webcenter/portal/btcvn/pages_r/l/tin-bo-tai-chinh?dDocName=MOFUCM222793

cafef1.mediacd.vn. (2023). *BÁO CÁO TRIỂN VỌNG NGÀNH XÂY DỰNG 2023 ĐIỂM SÁNG Ở NHÓM XÂY DỰNG HẠ TẦNG & CÔNG NGHIỆP*. Truy cập ngày 10/01/2024 tại:

https://cafef1.mediacd.vn/Images/Uploaded/DuLieuDownload/PhanTichBaoCao/Xaydung_070123_VCBS09012023150643.pdf

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế của ngành Xây dựng giai đoạn 2018-2022	7
Hình 2: Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế của VIETTEL CONSTRUCTION giai đoạn 2018-2022.....	8
Hình 3: Hệ số tự tài trợ của ngành Xây dựng và VIETTEL CONSTRUCTION giai đoạn 2018-2022	9
Hình 4: Biên lợi nhuận của VIETTEL CONSTRUCTION giai đoạn 2018-2022	10
Hình 5: Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của VIETTEL CONSTRUCTION giai đoạn 2018-2022	12
Hình 6: Số vòng quay tài sản của CTR, CTD, HBC, VCG, LIC giai đoạn 2018-2022.....	14
Hình 7: Khả năng sinh lời của VIETTEL CONSTRUCTION giai đoạn 2018-2022	17
Hình 8: Dòng tiền của VIETTEL CONSTRUCTION giai đoạn 2018-2022.....	18
Hình 9: Chỉ số giá đóng cửa và Tổng khối lượng giao dịch của CTR (YoY).....	20
Hình 10: Chỉ báo Bollinger Bands của CTR (YoY)	21
Hình 11: Chỉ báo EMA20 và MA20 của CTR (YoY)	21
Hình 12: MACD của CTR (YoY)	21
Hình 13: Chỉ số RSI của CTR (YoY).....	21

